

GIẢI PHÁP BỒI DƯỠNG, PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ HỌC TỪ VỰNG CHO HỌC VIÊN TRONG QUÁ TRÌNH DẠY HỌC TIẾNG DÂN TỘC THÁI TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

Cầm Thị Lan Hương, Vi Thị Thanh
Trường Cao đẳng Sơn La

Tóm tắt: Trong quá trình bồi dưỡng tiếng dân tộc Thái việc phát triển năng lực tự học từ vựng tiếng dân tộc Thái là cần thiết để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập tiếng dân tộc Thái. Bài viết đề xuất các giải pháp nhằm bồi dưỡng và phát triển năng lực tự học từ vựng tiếng dân tộc Thái cho học viên tại Trường Cao đẳng Sơn La. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận về tự học từ vựng, bài viết phân tích thực trạng học viên gặp khó khăn trong việc ghi nhớ, sử dụng từ vựng do thiếu phương pháp học hiệu quả và môi trường thực hành thực tế. Phương pháp nghiên cứu chính bao gồm khảo sát, phân tích tài liệu và thực nghiệm sư phạm. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc áp dụng phương pháp học từ vựng theo chủ đề, xây dựng sổ tay từ vựng theo các chủ đề và tạo môi trường giao tiếp thực tế giúp nâng cao khả năng tự học của học viên.

Từ khóa: tự học, từ vựng, tự học từ vựng, tiếng dân tộc thái

SOLUTIONS FOR FOSTERING AND DEVELOPING STUDENTS' VOCABULARY SELF-LEARNING CAPACITY IN THE PROCESS OF TEACHING THE THAI ETHNIC LANGUAGE AT SON LA COLLEGE

Cam Thi Lan Huong, Vi Thi Thanh
Son La College

Abstract: In the process of fostering Thai ethnic language proficiency, developing self-learning capacity for Thai vocabulary is essential to enhance the quality of teaching and learning. This article proposes solutions to cultivate and develop students' ability to self-study Thai vocabulary at Son La College. Based on theoretical research on vocabulary self-learning, the article analyzes the current situation where students struggle with memorizing and using vocabulary due to a lack of effective learning methods and real-life practice environments. The main research methods include surveys, document analysis, and pedagogical experiments. The research results indicate that applying thematic vocabulary learning methods, creating vocabulary notebooks based on topics, and establishing real communication environments help improve students' self-learning abilities.

Keywords: self-learning, vocabulary, vocabulary self-learning, thai ethnic language

Nhận bài: 16/03/2025

Phản biện: 15/04/2025

Duyệt đăng: 19/04/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, được sự chỉ đạo của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, Trường Cao Đẳng Sơn La đã mở các lớp bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số trong đó có tiếng Thái từ năm 2009 cho cán bộ viên chức và học viên trong tỉnh. Trong quá trình giảng dạy tiếng, chữ dân tộc Thái đối tượng học viên là cán bộ công chức viên chức, Công an, bộ đội,... và một số dân tộc khác nên sự am hiểu về ngôn ngữ, văn hóa, phong tục tập quán của dân tộc Thái còn hạn chế, do đó vốn từ vựng dạy cho các học viên này thường phải được kết hợp với các kỹ năng dạy học cho phù hợp để gây sự quan tâm, hứng thú với học viên. Bên cạnh đó việc dạy và học tiếng chữ Thái còn diễn ra trong môi trường giao tiếp của thầy và trò còn nhiều hạn chế: Trình độ nhận thức có nhiều cấp độ khác nhau, học viên chủ yếu là cán bộ đi học nên thời gian tự học còn nhiều hạn chế. Những điều này làm phân tán sự tập chung của đối tượng học viên và nó tác động rất lớn đến việc rèn kỹ năng cho học viên, làm chậm quá trình tiếp

thu kiến thức của học viên và sự phân bố thời gian cho từng phần nội dung bài sao cho phù hợp với từng loại bài về thực hành – kỹ năng cũng là một tác động tới việc lựa chọn, nghiên cứu và áp dụng kỹ năng dạy từ vựng sao cho thích hợp.

Do đó việc đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp bồi dưỡng, phát triển năng lực tự học từ vựng cho học viên trong dạy học tiếng dân tộc Thái là một hoạt động cần thiết nhằm nâng cao chất lượng dạy và học tiếng dân tộc Thái của nhà trường.

Bài viết tập trung đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp cụ thể nhằm xây dựng cuốn sổ từ vựng tiếng dân tộc Thái phù hợp với một số chủ đề trong chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc Thái tại Trường Cao đẳng Sơn La.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. THỰC TRẠNG NĂNG LỰC TỰ HỌC TỪ VỰNG CHO HỌC VIÊN TRONG DẠY HỌC TIẾNG THÁI TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

2.1.1. Thực trạng việc dạy và học tiếng Thái

ở trường Cao đẳng Sơn La

Thực hiện chỉ thị số 38/2005/CT-TTg ngày 09/11/2004 của Thủ tướng chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về việc đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ công chức, viên chức công tác ở vùng dân tộc, miền núi. Được sự chỉ đạo của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn

La, trường Cao Đẳng Sơn La đã mở các lớp bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số trong đó có tiếng Thái từ năm 2009. Các lớp học này đã thu hút nhiều cán bộ công chức, viên chức ở các cơ quan, ban ngành, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường mầm non, tiểu học vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số trong tỉnh theo học.

Về quy mô bồi dưỡng tiếng dân tộc Thái

STT	Năm	Số lớp	Số lượng học viên	Địa điểm lớp học
1	2009	0	0	Trường CDSL
2	2010	01	40	Trường CDSL
3	2011	01	40	Trường CDSL
4	2012	01	40	Trường CDSL
5	2013	01	40	Huyện Sông Mã
6	2014	01	40	Huyện Mường La
7	2015	02	75	Huyện Yên Châu, Sông Mã
8	2016	04	380	Huyện Sông Mã, Quỳnh Nhai
9	2017	02	160	Huyện Mường La
10	2018	04	330	Trường CDSL, huyện Sông Mã, Mộc Châu, Mường La
11	2019	24	1362	Trường CDSL, huyện Sông Mã, Thuận Châu, Mai Sơn
12	2020	09	680	Trường CDSL, huyện Thuận Châu
13	2022	03	120	Trường CDSL
14	2023	02	164	Trường CDSL
15	2024	08	429	Trường CDSL, Công An tỉnh Thanh Hoá, huyện Quỳnh Nhai, huyện Thuận Châu
16	2025	02	89	Trường CDSL

Bảng.1: Số lượng lớp và học viên tham gia bồi dưỡng lớp tiếng Thái tại trường Cao đẳng Sơn La (số liệu do phòng Đào Tạo cung cấp)

Về đội ngũ giảng viên

Hiện nay trường Cao đẳng Sơn La, tại khoa Bồi Dưỡng số lượng giảng viên giảng dạy môn tiếng dân tộc Thái có 5 giảng viên cơ hữu. Hằng năm, khoa Bồi Dưỡng mời 06 giảng viên ở nhiều khoa chuyên môn khác nhau của trường Cao Đẳng Sơn La tham gia giảng dạy tiếng dân tộc Thái. Năm 2020 trường Cao Đẳng Sơn La có mời thêm các giáo viên thỉnh giảng ở các huyện tham gia giảng dạy cụ thể: 01giáo viên ở Thành Phố, 03 giáo viên ở Thuận Châu; 02 giáo viên ở huyện Sông Mã, các giáo viên đều giảng dạy tiếng dân tộc Thái đảm bảo yêu cầu theo thông tư 09/2023/

TT-BGDĐT ngày 18/4/2023 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số.

2.1.2. Thực trạng việc tự học từ vựng của học viên trong dạy học tiếng dân tộc Thái tại trường Cao đẳng Sơn La

Tác giả tiến hành khảo sát bằng phiếu khảo sát trên 67 học viên lớp bồi dưỡng tiếng Thái Khoá 2 năm 2023 nhằm thu thập, phân tích số liệu và đánh giá thực trạng tự học từ vựng tiếng dân tộc Thái tại trường cao đẳng Sơn La.

Mục đích của tự học từ vựng tiếng dân tộc Thái của học viên đạt chứng chỉ tiếng dân tộc Thái là

cao nhất chiếm 86,6%; Cải thiện điểm yếu về tiếng dân tộc Thái chiếm 85,1%; Hiểu bài trên lớp, Mở rộng kiến thức tiếng dân tộc Thái chiếm 68,7%; Chủ động tham gia vào giờ học chiếm 55,2%, Đạt kết quả học tập tốt chiếm 47,8%.

Về thời gian tự học từ vựng tiếng dân tộc Thái của học viên trong một tuần: Khi khảo sát về thời gian tự học từ vựng tiếng dân tộc Thái có 47 học viên chiếm 70,1%, có 20 học viên học dưới 30 phút chiếm 29,9%.

Kết quả nghiên cứu cho thấy một điều nghịch lý giữa ý thức và hành động của học viên. Phần lớn học viên đề cao vai trò của việc học từ vựng nhưng ít đầu tư thời gian và công sức cho việc học tiếng dân tộc Thái nói chung và việc học từ vựng nói riêng.

2.1.3. Thực trạng về thái độ tự học từ vựng tiếng dân tộc Thái của học viên tại trường cao đẳng Sơn La

Qua điều tra cho thấy Học viên luôn cố hoàn thành bài tập, bài thuyết trình ở mức tốt nhất chiếm 85,1%, học viên luôn tích cực tham gia trong các giờ học tiếng dân tộc Thái chiếm 80,6%, Tỷ lệ học viên Tranh thủ thời gian ngoài giờ lên lớp để học tiếng dân tộc Thái chiếm 71,6%, học viên Chuẩn bị bài và ôn bài đầy đủ trước khi đến lớp; Học tập nghiêm túc cả với các giờ học không thực sự hứng thú; Tranh luận, trao đổi với bạn bè về các vấn đề được học chiếm 62,7%; Đặt câu hỏi, trao đổi với giảng viên về cách học chiếm 61,2%; Tìm hiểu cả những vấn đề không liên quan trực tiếp đến môn học chiếm 47,8%. Như vậy có thể nói học viên đã có sự chủ động trong việc tự học từ vựng tiếng dân tộc Thái.

2.2. Những vấn đề đặt ra trong hoạt động tự học từ vựng tiếng dân tộc thái tại trường cao đẳng sơn la

2.2.1 Thuận lợi

- Hiện nay, nhà trường luôn quan tâm tới vấn đề tự học của học viên, khuyến khích học viên học tập một cách chủ động, sáng tạo.

- Phần lớn đội ngũ học viên đã nhận thức được tầm quan trọng của việc học từ vựng tiếng dân tộc Thái, xác định được mục đích của việc tự học từ vựng tiếng dân tộc Thái giảng viên quan tâm tới phương pháp hướng dẫn tự học cho học viên.

2.2.2 Khó khăn

- Chữ dân tộc Thái khó nhớ, khó viết, mang nhiều nghĩa nên học viên mau nản học.

- Do học viên khó bố trí thời gian tự học liên tục nên việc tự học chưa được hiệu quả cao, chưa

có phương pháp học từ vựng thực sự hiệu quả.

- Nhiều học viên chưa có hứng thú với việc học, thiếu động cơ học tập đúng đắn, thái độ học tập chưa tốt; Tài liệu để học tìm hiểu có ít, không có tài liệu hướng dẫn tự học cụ thể

2.2.3 Nguyên nhân:

** Nguyên nhân khách quan*

- Do phương pháp giảng dạy, đa số giảng viên chủ yếu áp dụng các phương pháp giảng dạy như thuyết trình, thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề, còn các phương pháp yêu cầu học viên phải tự học nhiều như thiết kế danh mục từ vựng theo chủ đề, danh mục từ đồng nghĩa, trái nghĩa,... rất ít giảng viên áp dụng. Các biện pháp chưa thực hiện đồng bộ và chưa có thống kê thực nghiệm sư phạm cụ thể cho từng phương pháp.

- Việc quan tâm khích lệ của giáo viên đối với hoạt động tự học của học viên, đa số giảng viên chưa có sự quan tâm khích lệ đúng mức đối với hoạt động tự học từ vựng tiếng dân tộc Thái của học viên: một số giảng viên rất hạn chế trong việc giao nhiệm vụ tự học về nhà cho học viên, chưa thường xuyên nhắc nhở học viên thực hiện các nhiệm vụ tự học.

** Nguyên nhân chủ quan*

HV còn thiếu động cơ học tập đúng đắn, các em chỉ tự học để hoàn thiện chứng chỉ, học viên chưa có phương pháp tự học, học viên không yêu thích việc học, chưa có thái độ học tập tốt và không có mục tiêu học tập rõ ràng.

Từ những tồn tại trên đặt ra những vấn đề đặt ra cần tác động về thời gian, về tâm lý, về phương pháp học tập của học viên. Đồng thời việc phát triển NLTH cho HV cần tập trung hướng dẫn, luyện tập giúp HV phát triển NLTH của mình ở cấp độ cao hơn. Trong những nhóm biện pháp, tác giả tập trung vào nhóm giải pháp giúp HV rèn luyện phát triển NLTH từ vựng trong dạy học tiếng dân tộc Thái ở chương trình Bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số.

2.3. Giải pháp bồi dưỡng, phát triển năng lực tự học từ vựng trong dạy học tiếng dân tộc thái tại trường cao đẳng sơn la

2.3.1. Nhóm biện pháp tạo động cơ tự học từ vựng tiếng dân tộc Thái

Tạo động cơ TH cho HV trong quá trình dạy học môn tiếng dân tộc Thái ở chương trình Bồi dưỡng tiếng dân tộc chính là tạo ra yếu tố tinh thần, giúp HV tự xác định để thúc đẩy hành động TH của mình. Khi HV có động cơ TH chính là người học có hứng thú, niềm say mê TH, được

GV hướng dẫn người học sẽ xác định được nhu cầu TH đúng như: TH để làm gì? Muốn TH tốt phải làm như thế nào?... Muốn tạo động cơ THPT tiếng dân tộc Thái cho HV, GV cần thực hiện: giúp HV xác định mục đích TH và tạo hứng thú học tập cho HV.

a. Hướng dẫn học viên xác định mục đích tự học

Để giúp HV xác định mục đích TH một cách rõ ràng và phù hợp với mong muốn của bản thân, giáo viên hướng dẫn học viên xác định quy trình TH gồm các bước sau:

Bước 1: Xác định mục đích và nhu cầu học tập.

Bước 2: Lập kế hoạch học tập.

Bước 3: Thực hiện kế hoạch học tập.

Bước 4: Kiểm tra đánh giá kết quả học tập.

Ví dụ khi học Bài 5: Đồ dùng trong gia đình, GV có thể hướng dẫn HV xác định mục đích THPT như sau:

- Xác định mục đích và nhu cầu:

+ Có kiến thức về ngôn ngữ, từ và cụm từ liên quan đến đồ dùng trong gia đình và đồ dùng của đồng bào Thái.

+ HV nghe được, đọc và hiểu được đoạn văn nói về đồ dùng trong gia đình và đồ dùng của đồng bào Thái xưa và nay.

+ Đọc được toàn bộ nội dung bài; đọc hiểu nội dung bài và trả lời được các câu hỏi trong bài.

+ Nói được các câu đơn giản trong đời sống có liên quan đến đồ dùng trong gia đình.

+ Nghe hiểu đúng câu hỏi và trả lời đúng nội dung câu hỏi; Dịch được đoạn văn ra tiếng phổ thông...

- Lập kế hoạch TH: Đọc và tìm hiểu SGT, các nguồn tài liệu tham khảo có liên quan; Khai thác thông tin, hình ảnh trên internet; Hỏi thầy cô, bạn bè, người thân.

- Thực hiện kế hoạch học tập: Trình bày những nội dung mình đã tìm hiểu, trả lời các câu hỏi mà bạn bè, GV đưa ra, ghi chép lại làm tư liệu học tập cá nhân.

- Tự kiểm tra đánh giá: Qua những nhận xét, đóng góp, góp ý của bạn bè và thầy cô tự nhận thấy những thiếu sót và tự điều chỉnh.

Như vậy thông qua việc xây dựng quy trình THPT, HV có thể dễ dàng xác định mục đích tự học cho bản thân. Qua các hoạt động có định hướng này sẽ giúp cho học có mục đích TH rõ ràng và lựa chọn những kiến thức mà mình muốn tìm hiểu thêm một cách rất tự nhiên, đầy mới mẻ và không dẫn đến nhàm chán.

b. Tạo hứng thú tự học môn tiếng dân tộc Thái

thông qua Nội dung các bài học tiếng dân tộc Thái hay và mang yếu tố khám phá, đồng thời phát huy sức mạnh lời nói của GV tiếng dân tộc Thái thông qua những lời động viên, khích lệ HV kịp thời. Bên cạnh đó, giáo viên ra các bài tập kích thích HV tìm tòi nghiên cứu hoặc có thể tạo ra những tình huống có vấn đề, làm nảy sinh nhu cầu mới cần khám phá về đối tượng cụ thể nào đó. Đây là một biện pháp có khả năng hiệu quả trong việc phát triển NLTHPT môn tiếng dân tộc Thái cho HV học chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc Thái.

c. Hình thành ý chí tự học cho học viên: Thông qua các tình huống vận dụng mà GV đề ra cho người học. Ngoài ra GV cần khích lệ, động viên sự cố gắng nỗ lực của HV.

2.3.2. Nhóm biện pháp hướng dẫn HV lĩnh hội kiến thức về phương pháp THPT môn tiếng dân tộc Thái

Thứ nhất: Tự làm việc với các tài liệu học tập, cụ thể là sách giáo trình. Sách giáo trình là tài liệu được sử dụng chủ yếu để giảng dạy và học tiếng dân tộc Thái tại Trường Cao đẳng Sơn La. Cấu trúc của SGT tiếng Thái hiện hành bao gồm các phần: kênh chữ, kênh hình hay bài viết và cơ chế sư phạm. Phần kênh chữ của sách là bài viết và các câu hỏi, bài tập. Phần kênh hình gồm tranh, ảnh, sơ đồ,... Từ đặc trưng của SGT tiếng dân tộc Thái như vậy, cho thấy kiến thức về tự làm việc với SGT cần hướng dẫn cho HV bao gồm: KN đọc hiểu, Đây là công việc quan trọng giúp HV khi đọc SGT hiểu được nội dung của từng mục trong sách.

Thứ hai: Tự làm việc với tài liệu tham khảo dưới sự hướng dẫn của GV: Việc hướng dẫn cho HV tự làm việc với tài liệu tham khảo đòi hỏi nhiều thời gian, công sức cho việc tìm và đọc tài liệu. Để khắc phục nhược điểm này GV cần định hướng cho HV. Ví dụ như chỉ rõ tên tài liệu, trang cần tìm, những nội dung nào cần ghi chép lại... kết hợp với việc giao bài tập về nhà có những nội dung cần phải sử dụng đến các tư liệu ngoài SGT.

b. Sử dụng các thao tác tư duy trong quá trình học tập, Kết hợp nghe giảng với tự ghi chép

d. Sử dụng đồ dùng trực quan truyền thống và hiện đại

Ví dụ: Sử dụng hình ảnh, vật thật như: bàn, ghế, cửa, cửa sổ - giáo viên có thể chỉ ngay trong lớp cho học viên luyện nói các từ đó bằng tiếng Thái sau đó cho học viên tự ngẫm lại và viết tên các đồ vật đó vào vở của mình.

2.3.3. Hướng dẫn HV xây dựng cuốn từ điển

từ vựng tiếng dân tộc Thái theo chủ đề

**) Nội dung và cách thức thực hiện biện pháp*

Sổ từ được biên soạn các chủ đề như: Gia đình, dòng tộc; Bản làng, quê hương; Thiên nhiên, môi trường; Văn hóa dân tộc;... theo nguyên tắc thông qua các hoạt động nghe - nói - đọc - viết để HV có kỹ năng nghe hiểu, đọc hiểu, nói đúng, viết đúng để có thể giao tiếp thông thường bằng tiếng Thái. HV có một số hiểu biết cơ bản về văn hoá truyền thống và phong tục, tập quán của đồng bào dân tộc Thái nhằm nâng cao ý thức bảo tồn và phát huy văn

hoá truyền thống của đồng bào dân tộc Thái

Mỗi chủ đề khác nhau giúp người học tự tra cứu các từ theo chủ đề đó một cách tập trung và chính xác. Người học được làm quen với những từ thường dùng nhất, nâng cao khả năng dùng từ và làm giàu thêm vốn từ đã có.

Người học có thể liệt kê từ theo chủ điểm theo các dạng sau:

+ Liệt kê theo cách thông thường; liệt kê theo từ đồng nghĩa, trái nghĩa

CHỦ ĐỀ 4: THỜI GIAN – NGÀY – MÙA – THỜI TIẾT

I. ມູນ ມຸນ - Khọt mưư - Từ mới

TT	Tiếng Thái	Phiên âm	Tiếng Việt	TT	Tiếng Thái	Phiên âm	Tiếng Việt
1.	มู	Buưn	Tháng	2.	ี่	Thứ	Thứ
3.	มู ๑๕	Buưn chiềng	Tháng 1	4.	ี่ ๙๑๖	Thứ xòng	Thứ 2
5.	มู ๒	Buưn nhi	Tháng 2	6.	ี่ ๙๑๗	Thứ xam	Thứ 3
7.	มู ๙๑๗	Buưn xam	Tháng 3	8.	ี่ ๙	Thứ xí	Thứ 4
9.	มู ๙	Buưn xí	Tháng 4	10.	ี่ ๑๑	Thứ hà	Thứ 5
11.	มู ๑๑	Buưn hà	Tháng 5	12.	ี่ ๑๑๑	Thứ hóc	Thứ 6
13.	มู ๑๑๑	Buưn hóc	Tháng 6	14.	ี่ ๑๑๑	Thứ chết	Thứ 7
15.	มู ๑๑๑	Buưn chết	Tháng 7	16.	มี ๑๑๑	Mự đặng	Chủ nhật
17.	มู ๑๑๑	Buưn pét	Tháng 8	18.	มี	Mự	Ngày
19.	มู ๑๑๑	Buưn cầu	Tháng 9	๑๐	มี ๑๑	Mự ư	Hôm nay

Sau khi triển khai thực nghiệm sư phạm ở hai lớp học, một lớp tự học theo phương pháp tự học truyền thống Lớp K2B.23, một lớp tự học theo cuốn sổ tay từ vựng theo chủ đề lớp K2A.23 thì hầu hết HV ở lớp thực nghiệm đã thấy thích thú hơn với việc tự học bằng cuốn sổ tay từ vựng. Học viên chủ động trong giờ học hơn, không khí trong giờ học bớt căng thẳng và buồn tẻ. Các học viên đã tích cực phát biểu xây dựng bài hơn. Vốn từ trong văn viết và giao tiếp được chuẩn xác và nhiều từ hơn.

III. KẾT LUẬN

Hoạt động bồi dưỡng tiếng dân tộc Thái là một trong những hoạt động quan trọng của

trường CĐSL. Hoạt động này góp phần giữ gìn phát huy bản sắc văn hoá cộng đồng các dân tộc cư trú trên địa bàn tỉnh Sơn La. Trong đó việc bồi dưỡng và phát triển năng lực tự học từ vựng có vai trò quan trọng trong quá trình dạy học tiếng dân tộc Thái tại Trường Cao đẳng Sơn La. Để nâng cao chất lượng học tập tiếng dân tộc Thái, cần tiếp tục kết hợp giảng dạy truyền thống với công nghệ hiện đại, mở rộng cơ hội thực hành giao tiếp và khuyến khích học viên duy trì thói quen tự học từ vựng. Những giải pháp này không chỉ giúp nâng cao năng lực ngôn ngữ mà còn góp phần bảo tồn và phát triển tiếng dân tộc Thái trong cộng đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Gia Cầu, *để giúp HV biết cách học và cách TH*, tạp chí Giáo dục số 146, 2006.
2. Sùng A Khử, Hà Văn Trang, Cầm Thị Lan Hương, *giáo trình phương pháp dạy học tiếng dân tộc Thái, trường Cao Đẳng Sơn La, năm 2022.*
3. *Nghị quyết số 238/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh Sơn La khóa XIV, kỳ họp thứ 15 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 – 2025*
4. Lò Mai Cương, Cầm Thanh Hương, *Tài liệu học tiếng Thái, quyển 01,02*, UBND tỉnh Sơn La, năm 2022.
5. Lò Mai Cương, Cầm Thanh Hương, Cầm Thị Lan Hương, *tài liệu hướng dẫn giáo viên dạy tiếng dân tộc Thái, quyển 01, 02, UBND tỉnh Sơn La, năm 2022.*
6. Lò Mai Cương, Cầm Thanh Hương, Cầm Thị Lan Hương, *chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc Thái*, UBND tỉnh Sơn La, năm 2022.